SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: 1194 /TTr - CCKL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc xin mua sắm xe ô tô

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc bổ sung kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trang bị phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Công văn số 4479/UBND-TH ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc chủ trương mua phương tiện và trang thiết bị để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt mua sắm 01 xe ô tô cho Cơ quan Chi cục Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm và phòng chống cháy rừng; cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết mua xe ô tô.

- Thực hiện Công điện số 31/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng và Công văn số 2536/UBND-TH của UBND tỉnh Bình Định Về việc thực hiện Công điện số 13/CĐ-TTg; Chi cục Kiểm lâm đã lập kế hoạch trực chữa cháy rừng, liên tục thường xuyên công tác kiểm tra tình hình phòng chống cháy rừng và chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tỉnh có biện pháp xử lý khi cháy rừng xảy ra.

- Tình trạng phá rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật hằng năm thường xuyên xảy ra; việc khai thác rừng trái pháp luật diễn biến phức tạp nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép; Chi cục Kiểm lâm thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng; hằng tuần, lãnh đạo Chi cục, các phòng chuyên môn công tác các huyện phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng kể cả ngày thứ 7, chủ nhật có tin báo phá rừng xảy ra.

Vì vậy, việc mua 01 xe ô tô cho Cơ quan Chi cục Kiểm lâm là rất cần thiết.

2. Đề nghị phê duyệt mua 01 xe ô tô.

- Tên cơ quan nhà nước được mua sắm tài sản: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.

- Danh mục tài sản được mua sắm: Mua 01 xe ô tô bán tải.

- Dự toán kinh phí: 1.018.200.000 đồng; *bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng.*

Trong đó:

+ Chi phí mua sắm 01 xe ô tô: 950.000.000 đồng

+ Chi phí lựa chọn nhà thầu: 11.000.000 đồng

+ Chi phí khác (các lệ phí để xe lăn bánh): 57.200.000 đồng

(Có bảng tổng hợp dự toán kinh phí, bảng báo giá xe và các phụ lục: PL1-Danh mục tài sản đề nghị mua sắm; PL2-Thông số kỹ thuật của xe kèm theo).

- Nguồn kinh phí: Đã giao dự toán Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Phương thức mua sắm: Mua sắm phân tán (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định thực hiện).

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện mua sắm xe ô tô theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

Kính trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CCT và các P.CCT;
- Phòng QLBT;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM T.BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Đức Sáu

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ MUA SẮM

*(Kèm theo Tờ trình số:*1194*/TTr-CCKL ngày 06/ 8/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)*

STT	**Tên tài sản**	**Chủng loại**	**Số lượng** (xe)	**Dự toán** (đồng)	**Nguồn vốn mua sắm**	**Phương thức thanh toán**	**Thời gian thực hiện**	**Các đề xuất khác**
1	Xe ô tô bán tải trang bị cho Cơ quan Chi cục Kiểm lâm	Xe bán tải 02 cầu, máy dầu, số tự động	01	950.000.000	Ngân sách tỉnh	Chuyển khoản	Năm 2024	Loại xe: Ford Ranger Wildtrak 2.0L 4X4 AT

PHỤ LỤC 2
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA XE
(Kèm theo Tờ trình số:1194 /TTr-CCKL ngày06 / 8/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm)

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Động cơ và tính năng vận hành	
Loại cabin	Cabin kép
Động cơ	Bi Turbo diesel 2.0L i4 TDCi
Dung tích xi lanh (cc)	1996
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	210 (154,5 KW) /3.750
Mô-men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	500/ 1.750 - 2.000
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
Hệ thống truyền động	Hai cầu chủ động / 4x4
Gài cầu điện	Có
Kiểm soát đường địa hình	Có
Khóa vi sai cầu sau	Có
Hộp số	Số tự động 10 cấp
Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
Kích thước và trọng lượng	
Dài x rộng x cao (mm)	5.362 x 1.918 x 1.875
Khoảng sáng gầm xe (mm)	235
Chiều dài cơ sở (mm)	3270
Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	6350
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	85.8
Hệ thống treo	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn
Hệ thống treo sau	Loại nhíp với ống giảm chấn
Hệ thống phanh	
Phanh trước	Phanh đĩa
Phanh sau	Phanh đĩa
Cỡ lốp	255/ 65R18
Bánh xe	Vành hợp kim nhôm đúc 18”
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí phía trước	Có

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Túi khí bên	Có
Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
Túi khí đầu gối người lái	Có
Camera	Camera 360
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước và sau
Hệ thống Chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh điện tử (ABS & EBD)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
Hệ thống kiểm soát giảm thiểu lật xe	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	Có
Hệ thống kiểm soát hành trình	Tự động
Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang	Có
Hệ thống cảnh báo lệch làn và duy trì làn đường	Có
Hệ thống cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước	Có
Hệ thống chống trộm	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Đèn phía trước	Kiểu LED Matrix, tự động chống chói, tự động bật đèn chiếu góc
Đèn chạy ban ngày	Có
Gạt mưa tự động	Có
Đèn sương mù	Có
Gương chiếu hậu bên ngoài	Điều chỉnh điện, gập điện
Trang thiết bị bên trong xe	
Khởi động bằng nút bấm	Có
Chìa khóa thông minh	Có
Điều hòa nhiệt độ	Tự động 02 vùng
Vật liệu ghế	Da Vinyl
Tay lái	Bọc da
Ghế lái trước	Chỉnh điện 8 hướng

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Ghế sau	Ghế băng gập được có tựa đầu
Gương chiếu hậu trong	Tự động điều chỉnh 02 chế độ ngày/đêm
Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt cho hành ghế trước)
Hệ thống âm thanh	AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, 06 loa
Hệ thống SYNC*	Điều khiển giọng nói SYNC*4A Màn hình TFT cảm ứng 12”
Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình 8”
Sạc không dây	Có
Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

*(Kèm theo Tờ trình số:*1194*/TTr-CCKL ngày06 / 9/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm)*

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*	Ghi chú
1	**Chi phí mua sắm**						**950.000.000**	
	Phương tiện, xe ô tô						***950.000.000***	
	Mua 01 xe ô tô bán tải; chủng loại xe ô tô bán tải 02 cầu, máy dầu, số tự động	Gpt	*03 bảng báo giá của 03 doanh nghiệp*	Xe	01	950.000.000	950.000.000	Theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ: giá mua xe không quá 950trđ.
2	**Chi phí trong lựa chọn nhà thầu**						**11.000.000**	
a	Chi phí lập hồ sơ mời thầu qua mạng		*Bảng báo giá*				3.000.000	*Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ*
b	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng		*Bảng báo giá*				3.000.000	
c	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thầu qua mạng		Gpt x x 0,1% *(Tối thiểu 2.000.000 đồng)*				2.000.000	
d	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng		Gpt x x 0,1% *(Tối thiểu 3.000.000 đồng)*				3.000.000	
3	**Chi phí khác để xe lăn bánh**						**57.200.000**	
a	Lệ phí trước bạ 6%		Gpt x 6%; theo điểm b, khoản 5, Điều 8 của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP				57.000.000	
b	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kèm biển số xe		Theo Thông tư số 60/2023/TT-BTC				200.000	
Tổng cộng							**1.018.200.000**	